

QUY CHẾ

phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy và Sở Tư pháp trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 199-QĐ/TW, ngày 20/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Xét đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy tại Tờ trình số 99-TTr/BNCTU, ngày 26/5/2026 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy và Sở Tư pháp tỉnh trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy và Sở Tư pháp trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp như sau:

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp công tác giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Sở Tư pháp (*viết tắt là hai cơ quan*) trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

và cải cách tư pháp; công tác xây dựng và thi hành pháp luật; thực hiện nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh (*viết tắt là Ban Chỉ đạo*) giao thuộc chức năng quyền hạn của mỗi cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy mà trực tiếp là Thường trực Tỉnh ủy.

2. Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan; tích cực phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan được bảo mật theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

2. Nghiên cứu, tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; công tác pháp chế và công tác tư pháp khác theo quy định.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo giao về công tác giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, giao dịch bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm, trách nhiệm bồi thường của nhà nước,... để phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

4. Những nội dung phối hợp khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của hai cơ quan và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo giao.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy

1.1. Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại Điều 3 Quy chế này theo đề nghị của Sở Tư pháp.

1.2. Khi thực hiện nhiệm vụ được giao, nếu phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có dấu hiệu vi phạm hoặc có thông tin phản ánh, đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến trách nhiệm của Sở Tư pháp hoặc lĩnh vực tư pháp thì thông báo trong 05 ngày làm việc và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan cho Sở Tư pháp để phối hợp xem xét, xử lý hoặc giải quyết theo thẩm quyền.

1.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

1.4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp theo quy định của pháp luật đối với các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được giao.

1.5. Mời đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp dự các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất, các hội nghị sơ kết, tổng kết, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, học tập, hội thảo do Ban Nội chính Tỉnh ủy tổ chức có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp

2.1. Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, tham mưu thực hiện các nội dung nêu tại Điều 3 Quy chế này theo đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

2.2. Khi thực hiện nhiệm vụ nếu phát hiện có vấn đề vi phạm liên quan đến lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì trong 05 ngày làm việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu hoặc có văn bản đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp thực hiện.

2.3. Phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tư pháp, cải cách tư pháp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp.

2.4. Phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp theo quy định của pháp luật đối với các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực được giao.

2.5. Mời đại diện Ban Nội chính Tỉnh ủy tham dự các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất, các hội nghị sơ kết, tổng kết, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, học tập, hội thảo về công tác tư pháp có nội dung liên quan đến công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp và xây dựng, thi hành pháp luật.

2.6. Xây dựng báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất về kết quả công tác phối hợp gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của hai cơ quan.

3. Ngoài những nội dung thuộc trách nhiệm phối hợp nêu trên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có nội dung cần phối hợp thì lãnh đạo hai cơ quan trao đổi, thống nhất gửi tài liệu, thông tin hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Cử cán bộ tham gia thực hiện các nhiệm vụ phối hợp

Khi có yêu cầu cử cán bộ, công chức phối hợp, bên yêu cầu chủ động gửi văn bản đề nghị bên được yêu cầu cử cán bộ, công chức tham gia. Bên được yêu cầu trả lời bằng văn bản cử cán bộ, công chức khi nhận được yêu cầu.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu

2.1. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao, hai cơ quan chủ động trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về các nội dung phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ.

2.2. Trường hợp cần nắm bắt thông tin về một vấn đề cụ thể thuộc nội dung phối hợp hoặc cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản kèm theo tài liệu liên quan đến cơ quan được đề nghị trước 05 ngày làm việc. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị. Để đảm bảo kịp thời, cơ quan phối hợp có thể trao đổi, thống nhất trước về các nội dung đề nghị, sau đó cụ thể bằng văn bản.

3. Tổ chức các cuộc họp

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nếu thấy cần thiết thì cơ quan chủ trì nêu vấn đề và tổ chức cuộc họp mời đại diện lãnh đạo hai cơ quan để thảo luận, thống nhất trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung cuộc họp cho cơ quan phối hợp để nghiên cứu, phục vụ cuộc họp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hai cơ quan phối hợp có trách nhiệm phân công 01 đồng chí lãnh đạo cơ quan trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc; giao 01 đơn vị cấp phòng làm đầu mối chủ trì giúp việc cơ quan phối hợp thực hiện Quy chế này.

2. Hai cơ quan phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện để phát huy hiệu quả Quy chế phối hợp.

3. Hằng năm hoặc khi cần thiết, hai cơ quan phối hợp tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế và thống nhất nội dung, chương trình phối hợp công tác năm thời gian tiếp theo, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. Hai cơ quan phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ 03 năm sơ kết, 05 năm tổng kết việc thực hiện Quy chế.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, vấn đề mới thì Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương (*báo cáo*);
- Bộ Tư pháp (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

NguyenHungCuong-176

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Đăng Bình